

# BẢN TIN HÀNG NGÀY

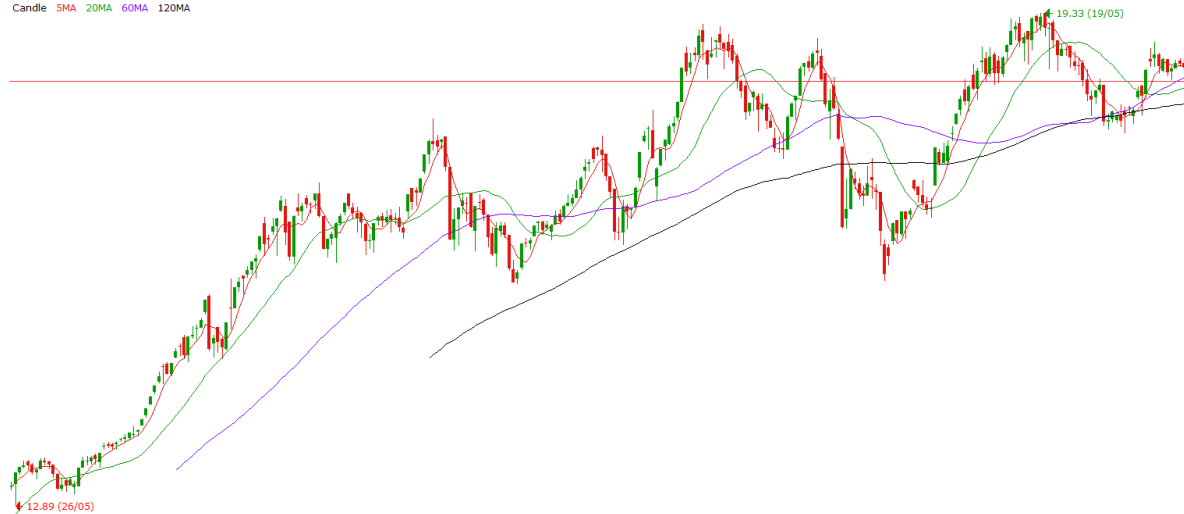
06 tháng 7 năm 2026



# Bổng chốc bị bán mạnh trong phiên chiều

- Vn-Index chỉ giảm nhẹ 1-2 điểm trong phiên sáng, nhưng bổng chốc giảm mạnh trong phiên chiều, và đóng cửa giảm 18.58 điểm
- Số lượng mã giảm gấp tới 4.7 lần số mã tăng
- VHM tăng 1.65%, trong khi VIC tham chiếu; càng cho thấy các mã khác đã giảm khá mạnh
- Nhóm dầu khí giảm mạnh nhất ngay từ đầu ngày, có lẽ do giá dầu thế giới giảm
- PNJ HDG giảm sàn
- Nhóm liên quan đến VIX (VIX GEE GEX EIB VSC) đều giảm rất sâu, có thời điểm còn khớp giá sàn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 12% so với ngày trước đó.

Candle SMA 20MA 60MA 120MA

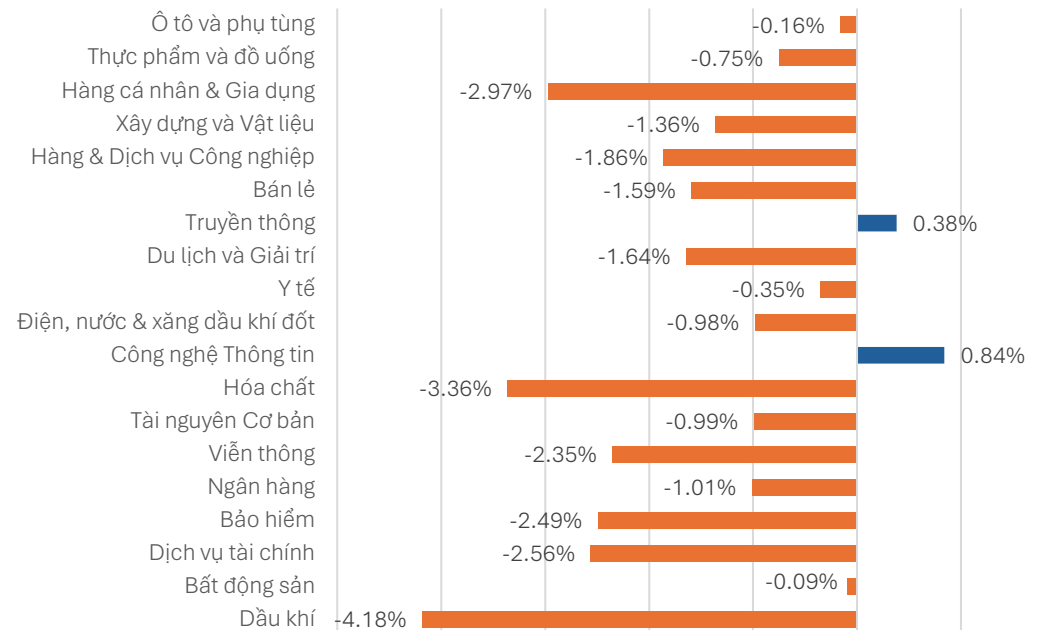


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,843.5	296.5	127.8
(+/-)	-18.58	-11.06	-0.24
(%)	-1.00%	-3.60%	-0.19%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	799	70	37
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,430	1,307	490
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2,787)	(26)	(0)
Số mã tăng	58	40	79
Số mã giảm	267	100	128
Số mã giá không đổi	48	52	93

# 1.

## Nhận định thị trường

- Hôm nay có 1 số thông tin bất lợi liên quan đến PC1 HDG, có thể đã khiến tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng và bán tháo
- Thị trường đang biến đổi quá nhanh. Áp lực bán lớn, cộng việc việc Vn-Index vỡ hỗ trợ tại 1,850 điểm cho thấy thị trường đang khá xấu
- Không loại trừ khả năng VN-Index về vùng hỗ trợ cứng là quanh 1,800 điểm
- Nhà đầu tư canh mua dần khi thị trường giảm điểm. Chúng tôi cũng chưa thấy có gì quá xấu để Vn-Index giảm sâu hơn.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.49	1.62
2	Nguyên vật liệu	12.72	1.51
3	Công nghiệp	12.83	1.76
4	Hàng Tiêu dùng	13.54	2.27
5	Dược phẩm và Y tế	15.62	1.53
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.65	3.60
7	Viễn thông	21.86	5.64
8	Tiện ích Cộng đồng	11.89	1.68
9	Tài chính	21.38	2.96
10	Ngân hàng	9.58	1.55
11	Công nghệ Thông tin	13.19	2.62

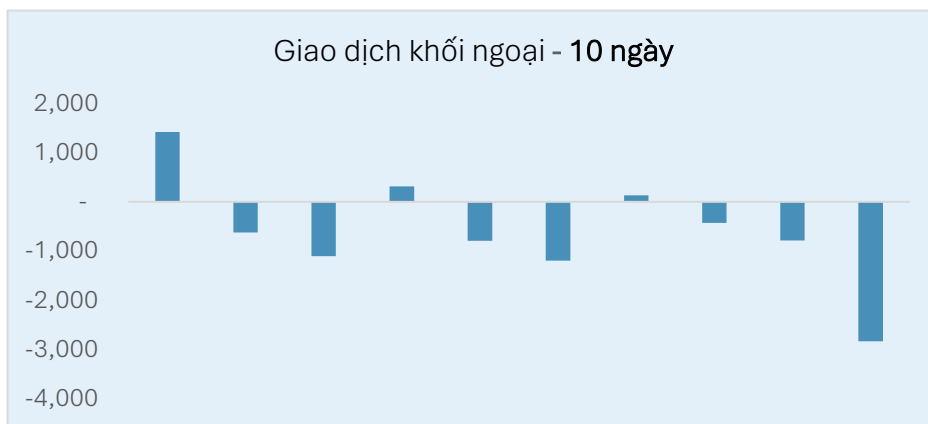
## 2.

## Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
NAB	1.53%	VHM	1.65%	DSC	0.37%	VNM	0.73%	HTI	-1.29%	ACG	1.52%	TDM	2.37%	VFG	-0.64%
HDB	0.93%	NVL	0.41%	VDS	-0.63%	HAG	0.34%	HHV	-1.77%	PTB	1.19%	PGV	0.67%	AAA	-1.22%
LPB	0.59%	VPI	0.33%	VND	-1.09%	SBT	0.00%	VGC	-1.96%	NKG	0.83%	VSH	0.59%	PHR	-1.41%
TCB	0.45%	VIC	0.00%	VCI	-2.59%	FMC	-0.28%	CTR	-2.21%	DHC	-0.45%	CHP	0.00%	DPR	-1.94%
CTG	0.00%	SIP	-0.40%	BSI	-3.56%	VCF	-0.34%	CTD	-2.36%	HPG	-0.65%	SHP	0.00%	DPM	-1.97%
SSB	-0.61%	SJS	-0.42%	EVF	-3.79%	BHN	-0.34%	VCG	-2.66%	HSG	-0.87%	TMP	0.00%	CSV	-2.16%
MBB	-1.17%	KOS	-0.54%	FTS	-3.93%	BAF	-0.50%	BMP	-2.99%			POW	-0.67%	DCM	-2.26%
MSB	-1.25%	CRE	-0.57%	AGR	-5.00%	ASM	-0.83%	CII	-3.78%			BWE	-0.88%	DGC	-3.04%
VPB	-1.26%	NLG	-1.36%	ORS	-5.12%	KDC	-1.20%	PC1	-6.59%			GAS	-1.73%	GVR	-4.62%
VCB	-1.29%	IJC	-1.46%			SAB	-1.57%					PPC	-1.79%		
STB	-1.67%	BCM	-1.57%			DBC	-1.62%					GEG	-1.82%		
OCB	-1.74%	VRE	-1.60%			MSN	-1.81%					PGD	-2.63%		
ACB	-1.99%	HDC	-1.67%			MCM	-2.05%					NT2	-3.09%		
TPB	-2.11%	PDR	-1.72%			PAN	-2.19%					REE	-3.18%		
VIB	-2.13%	DXG	-2.06%			ANV	-2.63%					HNA	-5.45%		
BID	-2.13%	QCG	-2.12%			VHC	-2.87%								
SHB	-2.20%	KBC	-2.22%												
EIB	-3.15%	DIG	-2.86%												
		KDH	-3.76%												
		DXS	-4.49%												
		TCH	-4.55%												
		SZC	-4.95%												
		HDG	-7.00%												

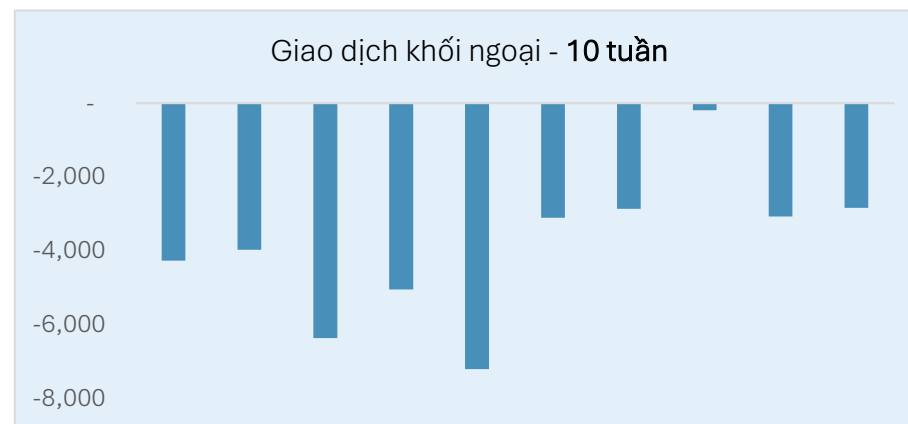
## 3.

## Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	176.49	75.93	100.55
2	VND	HOSE	62.99	4.23	58.76
3	VNM	HOSE	123.43	69.42	54.01
4	VPB	HOSE	86.03	49.26	36.77
5	CTD	HOSE	25.47	0.84	24.64
6	HDB	HOSE	65.51	46.88	18.63
7	VCB	HOSE	32.01	16.02	15.99
8	MBS	HNX	16.60	1.60	15.00
9	KDH	HOSE	14.47	1.55	12.91
10	CTS	HOSE	11.38	0.03	11.35
11	TCB	HOSE	42.58	31.51	11.07
12	LPB	HOSE	31.59	22.16	9.44
13	HCM	HOSE	16.72	7.49	9.24
14	MWG	HOSE	74.75	65.52	9.23
15	HVN	HOSE	8.80	0.14	8.66



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	47.96	2,301.14	- 2,253.18
2	SHB	HOSE	5.47	100.80	- 95.33
3	MSN	HOSE	12.71	82.57	- 69.87
4	VHM	HOSE	121.52	189.41	- 67.89
5	SSI	HOSE	14.55	81.17	- 66.61
6	HPG	HOSE	10.13	72.49	- 62.36
7	STB	HOSE	13.97	64.17	- 50.20
8	PVS	HNX	2.51	50.42	- 47.91
9	BID	HOSE	10.61	57.47	- 46.86
10	BSR	HOSE	6.68	53.15	- 46.47
11	DCM	HOSE	3.57	43.69	- 40.12
12	VIB	HOSE	9.28	44.70	- 35.42
13	EIB	HOSE	5.42	34.75	- 29.33
14	GEX	HOSE	3.56	26.58	- 23.02
15	PVT	HOSE	1.02	21.08	- 20.06

## 4.

## Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	72.12	0.45%	-0.66%	18.23%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	68.78	0.13%	-0.65%	20.67%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,175.70	1.25%	2.11%	-3.47%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,202	0.00%	0.00%	0.32%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,462	0.00%	0.00%	0.32%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,480	-0.64%	-0.90%	-1.27%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.70%	-0.92%	2.79%	3.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	-0.08%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.73%	0.00%	0.00%	0.55%

Tuần 29/6 - 3/7: NHNN bơm ròng hơn 9.500 tỷ đồng, sử dụng nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ để ổn định lãi suất liên ngân hàng có lúc tăng lên 13%/năm

Tuần qua, NHNN bơm ròng 9.547 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở. Trong khi đó, Lãi suất VND liên ngân hàng biến động tăng - giảm mạnh ở các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Vào đầu tuần, có thời điểm lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã vọt tăng lên đến gần 13%/năm. Sau khi NHNN tiến hành can thiệp bằng biện pháp thực hiện hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 7 ngày với các tổ chức tín dụng (TCTD) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, lãi suất liên ngân hàng đã nhanh chóng hạ nhiệt và đã quay trở về vùng dưới 6%/năm với kỳ hạn qua đêm và xấp xỉ 7%/năm với kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần.

## 5.

## Bản tin doanh nghiệp



**HAX:** Haxaco ước lãi hơn 60 tỷ đồng sau 6 tháng, kỳ vọng hoàn thành kế hoạch năm

TCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Haxaco, HAX) ước đạt lợi nhuận hơn 60 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2026 và kỳ vọng hoàn thành mục tiêu lợi nhuận hợp nhất 200 tỷ đồng trong năm 2026.

Quý 2/2026, hoạt động kinh doanh HAX cải thiện nhờ nguồn xe mới có biên lợi nhuận tốt hơn, cùng sự hỗ trợ từ Mercedes-Benz Việt Nam và hoạt động bán hàng ổn định trở lại. Haxaco hoàn thành kế hoạch doanh số do hãng giao và tiếp tục nằm trong nhóm đại lý có kết quả kinh doanh nổi bật. Bên cạnh đó, hai lĩnh vực kinh doanh mới là MG và VinFast cũng ghi nhận tín hiệu tích cực.



**BAF:** BAF dự kiến phát hành thêm 40,5 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên hơn 4.000 tỷ đồng

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF) thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nhằm huy động thêm 608 tỷ đồng cho vốn chủ sở hữu. Theo đó, BAF dự kiến chào bán 40.536.100 cổ phiếu phổ thông với tỷ lệ thực hiện quyền là 9:1. Giá chào bán được đề xuất là 15.000 đồng/cổ phiếu. Dự kiến sau đợt phát hành, vốn điều lệ của BAF sẽ tăng lên hơn 4.053,6 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn vốn mới này sẽ được BAF sử dụng để thanh toán công nợ cho nhà cung cấp cám, giống heo, phụ gia và các nguyên vật liệu, hàng hóa khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chăn nuôi trong giai đoạn năm 2026 và 2027.



**GAS:** PV GAS ký hợp đồng mua LNG định hạn đầu tiên của Việt Nam

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đã chính thức ký kết hợp đồng mua bán khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) định hạn với Shell Eastern Trading (Pte) Ltd (Shell Eastern LNG) cho giai đoạn 2027 - 2031. Đây là hợp đồng LNG định hạn đầu tiên được ký kết nhằm cung cấp nguồn nhiên liệu dài hạn cho thị trường Việt Nam. Như vậy, PV GAS là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên đáp ứng các điều kiện tham gia đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán LNG định hạn theo tiêu chuẩn và thông lệ của thị trường quốc tế, tạo cơ sở cho quá trình phát triển thị trường LNG nội địa và đa dạng hóa nguồn cung năng lượng dài hạn.

## 6.

## Lịch sự kiện

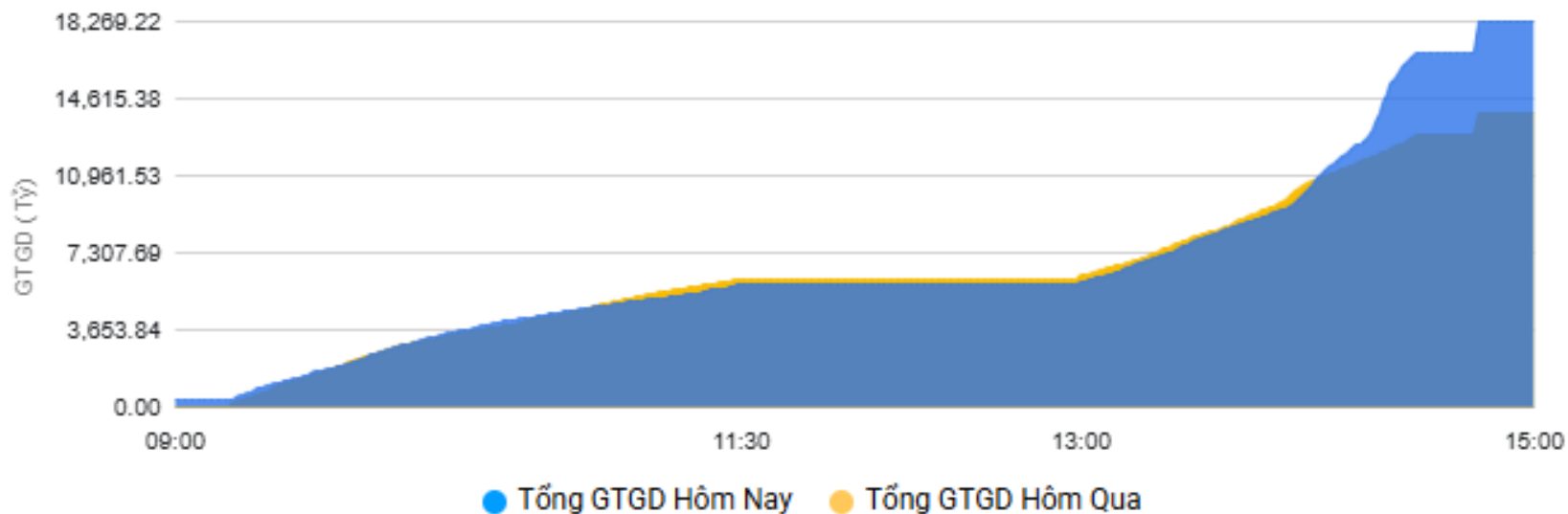
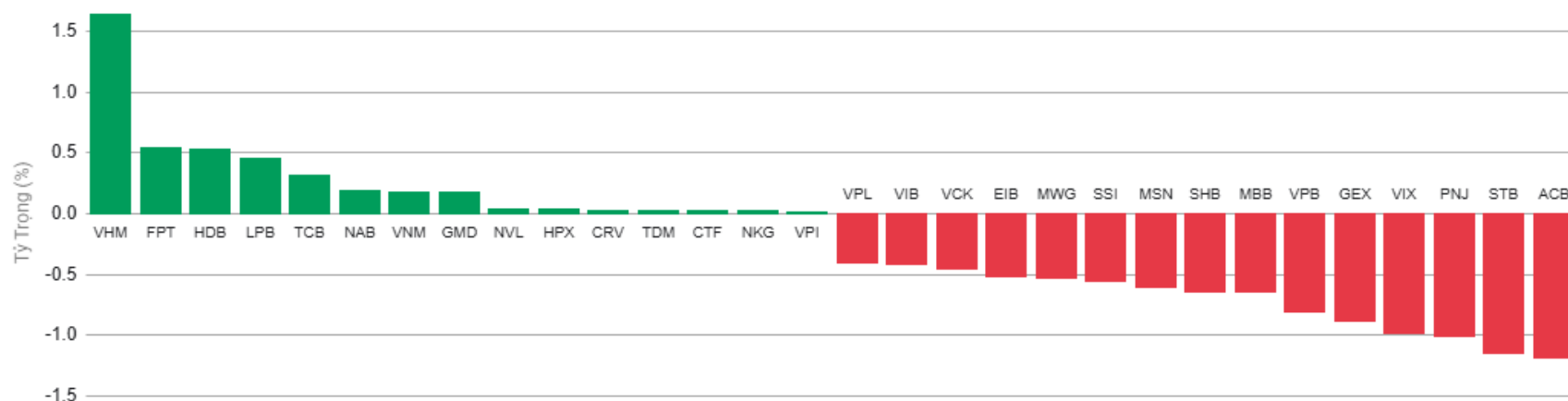
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HFB	07/07/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
NO1	07/07/2026		Phát hành cổ phiếu	2.5%	
DMN	07/07/2026		Phát hành cổ phiếu	40%	
LMI	07/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
VIF	07/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.97%	697
IBD	08/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TVT	08/07/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VDN	08/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
ADP	09/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
BWS	09/07/2026	24/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CCI	09/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
CDP	09/07/2026	10/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
CTR	09/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
DCM	09/07/2026	21/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
DNE	09/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
GVT	09/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
MBB	09/07/2026	17/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
MKP	09/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
NNT	09/07/2026	10/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26.16%	2,616

# 7.

## Số liệu thị trường

### NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,450	18.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,200	45.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	33,750	7.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,300	20.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,200	11.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,200	18.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,150	17.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,200	17.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,350	15.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,800	-17.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,100	32.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,450	8.5%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,100	19.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	17,550	56.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	51,300	31.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,050	42.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,450	58.7%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	20,500	104.9%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,900	53.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,810	76.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,600	41.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	50,300	65.0%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	27,700	8.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	154,100	-47.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,700	43.2%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,300	30.1%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	116,200	46.3%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,000	37.8%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,550	28.4%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	39,000	25.6%	<a href="#">Link</a>	<a href="#">Link</a>

## 8.

## Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (06/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	55,300	35.6%		<a href="#">Link</a>
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	20,400	52.0%		<a href="#">Link</a>
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,600	30.2%		<a href="#">Link</a>
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	62,900	33.5%		<a href="#">Link</a>
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,000	28.6%		<a href="#">Link</a>
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,250	31.2%		<a href="#">Link</a>
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,500	30.4%		<a href="#">Link</a>
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,750	48.7%		<a href="#">Link</a>
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	40,000	50.0%		<a href="#">Link</a>
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	38,000	55.3%		<a href="#">Link</a>

### Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

### Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

